TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2017/QĐ-PT	*Ninh Thuận, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Sau khi giải quyết sơ thẩm, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo như sau:

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, Nguyên đơn ông Đặng Văn S có đơn kháng cáo và ngày 28 tháng 9 năm 2017, Nguyên đơn ông Đặng Văn S có đơn sửa đổi, bổ sung kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải; yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị phúc thẩm vụ án, Người kháng cáo là Nguyên đơn ông Đặng Văn S có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn S, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn AH, xã XH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Văn phòng công chứng Thanh Hằng.

Địa chỉ trụ sở: Thôn KS, xã KH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh B - Trưởng Văn phòng công chứng H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1918

2/. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn AH, xã XH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2017/QĐST-DS ngày

15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Ông Đặng Văn S phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012000 ngày 10 tháng 10 năm 2017 do bà Trần Thị Minh N nộp thay ông Đặng Văn Siêng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả cho ông Đặng Văn S 150.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu (HS-AV).

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Hồng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ

quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).